

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Tập 12

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Biên tập: năm 2023

Các vị đồng học xin chào mọi người, mời mở kinh “Thập Thiên Nghiệp Đạo”, trang thứ 4, bắt đầu xem từ hàng cuối cùng.

Kinh văn: **“Nhữ kim dương ưng, như thị tu học, diệt lệnh chúng sanh, liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp”**. Đây là 1 đoạn nhỏ.

Đoạn này là Thế Tôn khuyến khích chúng ta, tuy đối tượng nói chuyện là Long Vương Sa Kiệt La. Long vương là đại biểu cho đại chúng chúng ta, phần trước tôi đã báo cáo qua với các vị rồi.

Câu thứ nhất chính là khuyến khích chúng ta. **“Dương ưng”** là hiện nay bạn cần phải nên làm. **“Như thị tu học”**, hai chữ **“như thị”** nghĩa là từ đầu đến cuối. Phần trước, Phật dạy chúng ta điều quan trọng nhất là phải nhận biết tất cả đều là do tâm tưởng sanh, cùng với điều mà trong kinh Hoa Nghiêm gọi là **“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Tướng là tâm hiện, hoàn toàn không có thiện ác, tốt xấu. Tướng là bình đẳng, tướng là thanh tịnh, là diệu tướng thanh tịnh bình đẳng, trong kinh Phật cũng nói là “diệu sắc”. Tại sao lại biến thành phức tạp như vậy? Đây là do tâm tưởng sanh ra. Phần sau tôi sẽ nói cụ thể hơn.

Tất cả **“giai do tự tâm, chủng chủng tướng niệm”**. Ở trong tướng niệm này có thiện, có ác, đây là đem tướng thanh tịnh bình đẳng thay đổi rồi. Chúng ta muốn hỏi, có phải thật sự thay đổi hay không? Không hề! Quyết không phải thật sự thay đổi, chân tướng là vĩnh viễn bất biến, thay đổi là vọng tâm bạn đang điều khiển. Vọng tâm hiển lộ là vọng tướng, không phải chân tướng. Chân tướng là gì vậy? Nhất chân pháp giới là chân tướng. Chúng ta đọc kinh Hoa Nghiêm, thế giới Hoa Tạng là chân tướng; chúng ta học pháp môn Tịnh độ, thế giới Cực Lạc là chân tướng, thường trụ bất biến. Thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Là ở ngay đây! Cho nên cổ nhân nói: **“Sanh giả quyết định sanh, khứ giả thực bất khứ”**. Lời nói này vô cùng khó hiểu. Hiện nay nhà khoa học dần dần đã

hiểu rõ rồi, họ gọi là không gian không cùng tần số. Chúng ta ví dụ nó giống như những kênh khác nhau trên màn ảnh tivi, đều ở trên màn ảnh này, khi bạn nhấn vào kênh nào thì tương đó liền xuất hiện ngay. Nhà Phật thường nói mười pháp giới. Khi một pháp giới hiện tướng thì chín pháp giới ẩn. Giống như màn ảnh tivi vậy, chúng ta có mười kênh, ta ấn một kênh thì tướng của kênh này hiện ra, chín kênh khác đều không thấy nữa, đều ẩn mất rồi. Đổi một kênh khác thì tướng của kênh khác xuất hiện, tướng này lại ẩn mất rồi. Mười pháp giới, trăm pháp giới, ngàn pháp giới là một pháp giới, cùng ở chung với nhau không hề tách rời.

Quý vị hãy suy nghĩ từ trên kênh màn ảnh tivi thì bạn có thể nhận ra được cái tương tự. Quả thật mà nói, chân tướng thì bạn không thể thấy được, nhưng trên sự so sánh thì gần giống chân tướng. Sau đó bạn mới hiểu điều mà cổ đức gọi là: **“Sanh giả quyết định sanh, khứ giả thực bất khứ”**. Đây chính là bạn đã chuyển đổi tần số không gian duy thứ, đem không gian của nhân gian chúng ta chuyển đổi thành không gian Hoa Tạng, chuyển đổi thành không gian của thế giới Cực Lạc, cũng giống như chuyển kênh đài mà thôi. Ấn nút ở đâu vậy? Ấn nút ở “khởi tâm động niệm”. “Từ tâm tưởng sanh”, giống như tần số là cái nút bấm vậy, đang chuyển. Cổ nhân nói những câu này thật là khó hiểu. Hiện nay, chúng ta mượn những công cụ khoa học này đã giúp ích được rất nhiều, khiến chúng ta dần dần thể hội được chân tướng vũ trụ nhân sinh mà trong kinh Phật đã nói. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là mười pháp giới y chánh trang nghiêm.

Chúng ta thông đạt, hiểu rõ **“như thị tu học”**. **“Như thị”** ở chỗ này là đặc biệt coi trọng **“nên tu thiện nghiệp”**. Ở phần trước Phật đã nói, không những bản thân cần phải như thị tu học, mà còn **“diệt linh chúng sanh, liễu đạt nhân quả”**. **“Liễu”** là hiểu rõ. **“Đạt”** là thông đạt. Cơ sở của Phật giáo là xây dựng trên nền giáo dục nhân quả. Nhân quả là sự thật, tuyệt đối không phải mê tín. Trồng dưa nhất định được dưa, trồng đậu nhất định được đậu. Hạt dưa là nhân, kết thành dưa là quả, đây gọi là nhân quả. Cho nên, nhà Phật nói pháp thế xuất thế gian (Phật pháp) đều là nhân quả. Pháp thế xuất thế gian không thể tách rời nhân quả. Kinh Pháp Hoa nhất thừa nhân quả, kinh Hoa Nghiêm ngũ châu nhân quả, bạn nghĩ xem, có bộ kinh luận nào mà không phải giảng nhân quả? gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Người tâm thiện, niệm thiện, hành thiện

thì chắc chắn được báo ứng thiện, được thiện báo. Bạn đối với người ta tốt, người ta cũng sẽ đối với bạn tốt. **“Kính nhân giả, nhân hằng kính chi”**, kính người là nhân thiện, người ta tôn kính chúng ta là quả thiện, đây gọi là nhân quả. Chúng ta dùng ác ý đối với người, đây là nhân ác, người ta cũng dùng ác để trả lại chúng ta, đây là quả ác. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Đối với **“liễu đạt nhân quả”**, nói rất cụ thể, nói rất cặn kẽ thì Liễu Phàm Tứ Huấn là một cuốn sách rất hay. Trước đây, khi Ân Quang đại sư còn tại thế, cả đời Ngài không tiếc sức lực hoằng dương cuốn sách nhỏ này. Lúc đương thời ở trong hoàn cảnh đó, tôi tính toán sơ lược, cả đời Ngài đã in Liễu Phàm Tứ Huấn hơn một triệu bản. Vào thời đó, công nghệ in ấn không phát triển giống như hiện nay, cho nên in ấn với số lượng lớn như vậy quả thật là sự nghiệp vĩ đại. Tại sao Ngài phải làm như vậy? Ngài có trí tuệ chân thật, Ngài có tâm đại từ đại bi muốn cứu vãn xã hội trước mắt này. Nền giáo dục luân lý đạo đức của nhà Nho băng hoại rồi, nền giáo dục của Phật pháp cũng dần dần bị suy yếu, biến chất, còn giáo dục nhà trường chú trọng khoa học kỹ thuật, chú trọng vào kinh tế công thương nghiệp, cho nên nền giáo dục nhân văn bị lơ là đi. Thế gian này có thể sung túc, nhưng nhất định là tai nạn chồng chất. Khi khoa học phát triển đến điểm bão hòa thì nhất định thế giới sẽ bị hủy diệt. Điều này là có chứng cứ khoa học. Nhân loại trên địa cầu trong quá khứ đã có rất nhiều lần bị hủy diệt, khi khoa học phát triển đến đỉnh điểm là hủy diệt hết, sau khi hủy diệt lại bắt đầu từ đầu. Sự phát triển của chúng ta ngày nay, cách thức hầu như giống hệt quá khứ. Phương thức cứu vãn vẫn là luân lý đạo đức. Nếu như luân lý đạo đức không còn nữa, thì người không ra người, nhà không ra nhà.

Hiện nay người trên toàn thế giới chúng ta, mặc dù đời sống rất dồi dào, điều kiện vật chất không thiếu, nhưng thân tâm không cảm thấy an toàn. Đây chính là cỗ nhân nói, không phải đời sống con người. Thân tâm con người không cảm thấy an toàn thì giống như động vật vậy, động vật đi ra ngoài kiếm ăn, không biết sẽ bị động vật khác ăn thịt vào lúc nào, chúng không có được an toàn, không có bảo vệ. Chúng ta ngày nay sống trong thế gian này, mạng sống sẽ bị tước đoạt bất cứ lúc nào. Những đạo lý chân tướng sự thật này không thể không hiểu rõ, không thể không thông đạt. Cho nên, cả đời Tổ Ân Quang hoằng dương Liễu Phàm Tứ Huấn là có đạo lý. Tôi chịu sự ảnh hưởng sâu sắc từ bản thân Ngài

tuy tôi với Ngài chưa hề gặp nhau, Ngài trên chúng tôi một thế hệ. Tôi học Phật là học với cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư Lý là học trò của tổ Ấn Quang, cho nên Tịnh Tông của chúng ta với Linh Nham Sơn Tự Tô Châu là cùng một gốc. Khi lão sư Lý còn tại thế, Ngài thường hay khuyên chúng tôi lấy Tổ Ấn Quang làm thầy. Tuy Tổ Ấn Quang đã đi rồi nhưng “Văn Sao” còn lưu lại hậu thế. Đọc “Văn Sao” y giáo phụng hành, vậy chính là học trò của Tổ Ấn Quang.

Năm 1977, tôi đến giảng kinh tại Hồng Kông bốn tháng và ở tại Cửu Long Thư viện Phật giáo Trung Hoa do pháp sư Đàm Hư xây dựng. Ở đây đã cất giữ không ít sách Phật. Sách của Hoằng Hóa Xã tương đối đầy đủ, họ rất tận lực sưu tập. Hoằng Hóa Xã là do pháp sư Ấn Quang lập nên. Tổ Ấn Quang đem tất cả tài vật mà người khác cúng dường cho Ngài dùng vào việc bố thí pháp, cả đời Ngài chỉ làm mỗi một việc như vậy. Sự ảnh hưởng của điều này đối với tôi rất lớn. Chúng ta thấy, lời khai thị trong pháp hội Hộ Quốc Túc Tai Thượng Hải, đây là Lão Hòa Thượng công khai nói lời khai thị với mọi người. Trong một đời Ngài chỉ có một lần như vậy, trước đó không có và về sau cũng không có. Phần mở đầu trước khi khai thị, Ngài kể lại rằng phương Bắc có tai nạn. Mọi người phát động cứu nạn, Ngài trích ra từ trong khoản tiền in kinh 3000 đồng tiền Đại Dương để cứu tế. Từ chỗ này, chúng ta liền thể hội được bản thân Ngài cả đời chỉ làm một việc in kinh hoằng pháp, còn cứu nạn là dùng tiền ấn kinh trích ra. Ngài làm việc này rất chuyên, không xen tạp.

Hiện nay, chúng ta thấy có một số đạo tràng chia ra nhiều ban tổ, có tổ in kinh, cũng có tổ từ tế. Tổ Ấn Quang chỉ có một ban tổ, không có ban thứ hai. Cách làm này là chính xác. Tâm của Ngài chuyên nhất, trí tuệ tăng trưởng. Chúng ta ngày nay, nếu muốn giảm bớt phiền não, tăng trưởng trí tuệ, thì hành nghi cả đời của Ấn Tổ rất đáng để chúng ta học tập theo. Sách mà Ngài cả đời đề xướng có ba loại như sau:

Thứ nhất là Liễu Phàm Tứ Huân, đây là quyển sách dạy chúng ta hiểu rõ, thông đạt nhân quả.

Thứ hai là Cảm Ứng Thiên Hội Biên, đây là sách của Đạo giáo. Câu nói: “Tu tập thiện nghiệp” hay “tiêu chuẩn của thiện ác ở đâu” trong Cảm Ứng Thiên nói rất hay. Tại sao Ngài không dùng kinh Phật? Vì kinh Phật nói phân tán ở trong

rất nhiều kinh luận, mà Cảm Ứng Thiên có thể nói là đem tất cả những thiện ác đã nói trong kinh Phật tập trung lại, cũng giống như hội tập vậy, điều này hay! Chúng ta dùng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên làm tiêu chuẩn, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện.

Thứ ba là An Sĩ Toàn Thư. Chúng ta dùng quyển này làm tổng kết cho “tu tập thiện nghiệp”. Ở trong An Sĩ Toàn Thư có bốn thiên:

- Thiên thứ nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Đây cũng là sách của Đạo giáo, văn tự còn ít hơn so với Cảm Ứng Thiên. Càng ít thì càng dễ dàng thọ trì. Cảm Ứng Thiên có hơn 1000 chữ, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn chỉ có hơn 700 chữ, cũng đều là tiêu chuẩn của thiện ác.
- Thiên thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư, chuyên nói về giới sát.
- Thiên thứ ba là Dục Hải Hội Cuồng, chuyên nói về giới dâm. Đem “sát” và “dâm” làm trọng điểm quan trọng nhất đặc biệt giới thiệu cận kề.
- Thiên cuối cùng là Tây Quy Trục Chỉ, mong mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, vậy là cả đời này của bạn đã viên mãn rồi.

Ba cuốn sách này đều là do người Trung Quốc làm ra, không phải từ Ấn Độ truyền đến, không phải sách phiên dịch. Chúng ta đọc lên thấy rất thuận miệng, đọc những sách này thấy rất quen, toàn bộ tinh túy của Phật pháp ở trong đó cả. Cho nên chúng tôi ngày nay, tiếp theo sau Cảm Ứng Thiên lại giới thiệu với các vị kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là việc làm có ý nghĩa rất sâu.

“Liễu đạt nhân quả, tu tập thiện nghiệp”, hai câu nói này chính là sự nghiệp cả đời của Tổ Ấn Quang. Tổ Ấn Quang cả đời đề xướng Liễu Phàm Tứ Huán, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư. Nếu như bạn không có duyên tiếp xúc được Phật pháp, mà bạn có được ba bộ sách này, cả đời này bạn thật sự có thể tin, có thể hiểu rõ, có thể y giáo phụng hành, thì bạn chắc chắn vãng sanh làm Phật.

Ba quyển sách này hợp lại, số lượng mà Hoằng Hóa Xã in ra vượt hơn ba triệu bản. Tôi đương thời nhìn thấy điều này thì vô cùng kinh ngạc và tự hỏi, Ấn Quang đại sư là tổ sư một đời, tại sao Ngài không hoằng dương kinh Phật mà đi hoằng dương những loại sách này? Kinh Phật Ngài cũng in, nhưng số lượng

rất ít, tại sao ba bộ sách này lại lưu hành với số lượng lớn như vậy? Ngày nay xem lại, chúng ta mới hiểu được và thật sự thể hội được tâm bi của Tổ Sư. Kinh Phật nói quá sâu, người có thể đọc tụng, có thể hiểu rõ thì không nhiều. Ba bộ sách này dễ lý giải, dễ đọc, dễ hiểu, hoàn toàn khế cơ, khế lý, rộng độ chúng sanh khổ nạn. Ngày nay, chúng ta đọc thấy câu khai thị này của Thế Tôn, thật ra đây chính là sự tổng kết cả đời cứu độ chúng sanh khổ nạn của Tổ Ấn Quang, ngôn ngữ vô cùng đơn giản, nhưng ý nghĩa thật là quá sâu, sâu rộng vô tận. Chúng ta phải thể hội thật kỹ, phải cố gắng nỗ lực học tập, thì ở ngay trong đời này chắc chắn có được thành tựu, không cô phụ một đời này, đời này đến nhân gian không hề uổng phí, mục tiêu của chúng ta sẽ đạt được thôi.

Các vị đồng học, mời xem tiếp kinh “Thập Thiện Nghiệp Đạo” trang thứ 4 hàng cuối cùng, bắt đầu xem tiếp từ câu cuối cùng.

Kinh văn: **“Nhữ đương ư thử, chánh kiến bất động, vật phục đọa tại, đoạn thường kiến trung, ư chư phước điền, hoan hỷ kính dưỡng, Thị cố nhữ đẳng, diệc đắc nhân thiên, tôn kính cúng dường”**.

Đây là đoạn nhỏ cuối cùng trong đoạn lớn này. Thế Tôn tổng kết khuyến khích chúng ta. Long Vương là đại biểu cho mọi người chúng ta. **“Nhữ đương ư thử”** là chúng ta đối với sự việc này, nếu làm đến **“chánh kiến bất động”**, **“chánh kiến”** là kiến giải chính xác, quyết định không thể bị tà tư, tà kiến làm dao động, đặc biệt không nên **“đọa vào trong đoạn thường kiến”** nữa. **“Đoạn thường kiến”** là cách nhìn sai lầm của Ấn Độ xưa. **“Đoạn kiến”**, cái gọi là “người chết như đèn tắt”, chết rồi thì tất cả đều không còn nữa, họ không tin có đời sau, không tin có báo ứng, đây là kiến giải hoàn toàn sai lầm! **“Thường kiến”** là nói con người chết rồi, sau khi qua 20 năm, đầu thai làm người lại là một tay hảo hán, đây cũng là sai lầm. Hai loại kiến giải này là phổ biến ở thế gian.

Trong cuộc phỏng vấn giữa tôi với Đài truyền hình Á Châu tại Hồng Kông, họ đã nói một câu là ngôn ngữ có câu: “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Có người nào không vì mình? Họ nói, vì mình là việc chính đáng! Tôi lúc đó bèn nói rõ với họ, câu nói này là sai lầm, câu nói này không phải chánh kiến, đã dẫn sai đường cho biết bao chúng sanh. Sao gọi là chánh kiến? Con người phải vì xã hội, phải vì chúng sanh, đây là chánh tri chánh kiến, không nên vì bản thân.

Trước đây, ở Singapore có một vị đại phú gia Trần Gia Canh, ở Nam Dương mọi người đều biết ông ấy. Ông tay trắng làm nên, đã phát giàu to, nhưng đời sống của ông thì vô cùng tiết kiệm. Tuổi tác đã cao, ông đi kiểm tra sức khỏe thì biết bị suy dinh dưỡng. Tiền ông đã để ở đâu vậy? Thấy đem làm sự nghiệp từ thiện xã hội. Đại học Nam Dương Singapore là do ông lập nên. Ở quốc nội quê hương của mình, ông mở trường học khắp nơi, đề xướng giáo dục, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Bản thân ông có tiền mà hoàn toàn không hưởng thụ. Tôi nghe Lý Mộc Nguyên nói cho tôi biết, khi đi máy bay, con trai ông ngồi ở ghế hạng sang, bản thân ông ngồi ghế giá rẻ. Lúc xuống máy bay ông nói với con trai mình, chúng ta đến cùng một lúc thì cần gì con phải uống phí nhiều tiền như vậy? Không phải con bỏ ra nhiều tiền như thế là con đến sớm hơn cha à, chúng ta đến cùng lúc mà! Cho nên, cụ già này thì khác người. Tôi nghe nói, con trai ông có một lần bị kẻ cướp bắt cóc tống tiền, kẻ cướp đưa ra điều kiện phải đưa bao nhiêu tiền chuộc. Ông thông báo với cướp, anh đem con trai tôi giết đi là xong, tôi một xu cũng không đưa cho nó, toàn bộ tiền của tôi là để làm sự nghiệp từ thiện công ích, tuyệt đối không để lại cho con cháu. Kẻ cướp đó nhận được lời thông báo liền thả con trai của ông ra ngay. Đích thực ông làm sự nghiệp phúc lợi từ thiện xã hội, niệm niệm nghĩ cho người, nghĩ cho xã hội, không hề vì mình. Cho nên, ngày nay ở Nam Dương nhắc đến tiên sinh họ Trần, có ai mà không tôn kính? Đây gọi là chánh tri chánh kiến.

Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thân là vương tử, Ngài có thể hưởng một chút đời sống sung túc. Tại sao Ngài không hưởng thụ, tại sao mỗi ngày Ngài phải đi khát thực, phải ngủ gốc dưới gốc cây vậy? Điều này nói cho chúng ta biết buông xả vạn duyên, ta sanh vào thế gian này là vì chúng sanh, là vì xã hội, không phải vì bản thân, cho nên Ngài không có nghiệp chướng. các vị phải hiểu rằng, vì bản thân mình là có nghiệp chướng, vì chúng sanh thì không có nghiệp chướng. Chúng ta ngày nay muốn đem nghiệp chướng tiêu trừ triệt để, thì phải chuyển đổi ý niệm này, nghiệp chướng liền tiêu ngay. Cho nên, vì mình là quan niệm hoàn toàn sai lầm.

Trong Bồ-tát hạnh, bạn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni nói sáu yếu lĩnh, thứ nhất là bố thí. Bố thí có nghĩa là gì? Dùng cách nói hiện nay mà nói, là vì chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ, đây gọi là bố thí. Trì giới có nghĩa là gì? Là thủ

pháp. Tuân thủ giáo pháp của Phật Bồ-tát, tuân thủ hiến pháp của quốc gia, tuân thủ tất cả quy định ở trong địa phương. Ngoài những điều này ra, còn có luân lý, đạo đức, phong tục, tập quán bất thành văn, chúng ta đều cần phải tuân thủ. Đây gọi là trì giới. Ở trong mỗi câu nói của Phật Bồ-tát hàm nghĩa đều sâu rộng vô cùng. Tâm của chúng ta phải thường xuyên trụ trong chánh tri chánh kiến, thì không bị dao động bởi những thứ phong khí bất thiện của xã hội. Phạm là người tâm hạnh bất định thì dễ dàng bị dao động, nguyên nhân không có gì khác là do tham cầu hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, họ mới bị dao động. Nếu như đem những ý niệm này buông xả thì họ làm sao dao động được?

Chân tướng của vũ trụ nhân sinh là một hiện tượng của nhân duyên, quả báo. Phật ở trong tất cả kinh luận đều nói như vậy, pháp thế gian, pháp xuất thế gian không có ngoại lệ. Nói trắng ra chính là sự chuyển biến của nhân quả, cho nên, nó không phải thường kiến cũng không phải đoạn kiến. Sự tuần hoàn của nhân quả, sự tương tục của nhân quả, đây là chân tướng của tất cả chúng sanh trong thế giới hư không, thế xuất thế gian. Chúng ta phải hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ rồi thì **“u chư phước điền, hoan hỷ kính dưỡng”**. Kính là tôn kính. Dưỡng là cúng dường. Chúng chúng phước điền, điền là thí dụ, đất ruộng có thể sinh trưởng lương thực ngũ cốc, ruộng này có thể sinh phước bèn gọi là phước điền. **“Phước điền”** ở trong kinh Phật thông thường nói có ba loại:

Loại thứ nhất là **“Kính điền”**, đây gọi là “kính nhân giả, nhân hằng kính chi”. Chúng ta tôn kính đối với người khác, người ta cũng sẽ tôn kính đối với chúng ta. Đại biểu chủ yếu của kính điền là Tam bảo, chúng ta cung kính đối với Tam bảo, nhưng phải hiểu rằng, cần phải đem sự cung kính đối với Tam bảo dùng vào trong thân của tất cả chúng sanh. Ta cung kính đối với Phật như thế nào, thì ta cung kính đối với tất cả chúng sanh cũng như vậy, vậy là đúng. Cách làm này của bạn gọi là hạnh Phổ Hiền. Chỗ khác nhau của hạnh Phổ Hiền với hạnh Bồ-tát thông thường là hạnh Phổ Hiền dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không có cao thấp, xem Phật và tất cả chúng sanh là đều bình đẳng, một lòng cung kính thì có được quả báo không thể nghĩ bàn. Đây gọi là kính điền.

Loại thứ hai là **“Ân điền”**. Ân điền là lấy cha mẹ làm đại biểu. Cha mẹ là ân nhân lớn nhất của chúng ta, chúng ta phải tri ân báo ân, đem tâm hạnh báo đáp công ơn cha mẹ, dùng vào trong thân tất cả chúng sanh. Đồng tu nhà Phật, bất kể là bạn tu theo tông phái nào, pháp môn nào, hằng ngày niệm kệ hồi hương: **“Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”**. Chúng ta có cái tâm báo ân này hay không? Tâm còn không có thì làm gì có hành vi báo ân? Chúng ta dùng cái gì để báo ân? Dùng tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện, cả đời nỗ lực tu thiện. Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta dùng hành vi này báo đáp ân cha mẹ, báo đáp ân thầy tổ, báo đáp tất cả chúng sanh ân cung cấp cho chúng ta tất cả điều kiện sống. Đây là ân điền.

Loại thứ ba là **“Bi điền”**. Tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế gian, chúng ta phải tận tâm, tận lực giúp đỡ họ, giúp đỡ họ thoát khỏi cơ hàn. Trong đây cần sự giúp đỡ vật chất, nhưng cần thiết và quan trọng hơn là sự giúp đỡ về giáo dục. Các vị phải biết rằng, giúp đỡ về vật chất là giúp đỡ nhất thời, giải quyết cái đau khổ trước mắt của họ. Cổ nhân Trung Quốc nói rất hay: **“Giúp ngặt không giúp nghèo”**. Trước mắt họ bị tai nạn thì chúng ta phải cứu giúp họ, nhưng nghèo khổ thì không cách gì cứu nổi. Nếu muốn cứu nghèo khổ, nghèo khổ đó là việc của cả đời họ. Làm sao giúp người nghèo khổ đây? Giáo dục họ, dạy họ có năng lực kỹ thuật để họ tự mình có thể độc lập mưu sinh. Cho nên, lập trường học là phương pháp cứu nghèo duy nhất, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Họ giác ngộ rồi là có thể sống đời sống hạnh phúc viên mãn. Cho nên, cổ thánh tiên hiền, bất kể trong hay ngoài nước, không có ai mà không coi trọng giáo dục.

Trong giáo dục, điều quan trọng nhất là giáo dục đức hạnh. Bạn thấy, bốn môn dạy học của Không Lão Phu Tử gồm:

Môn thứ nhất là đức hạnh. Giáo dục đức hạnh là dạy bạn đạo làm người, dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa người với người, dạy bạn biết được làm người như thế nào. Ở trong nghiệp nhân quả báo, bạn sẽ từng bước từng bước đi lên, bạn không bị đoạ lạc. Giáo dục đức hạnh là dạy bạn làm người tốt, làm người thiện, làm người hiền và làm thánh nhân.

Môn thứ hai là ngôn ngữ. “Miệng là cửa của họa phúc”, do vậy giáo dục ngôn ngữ là dạy bạn biết nói năng phải phép. Điều này ở Trung Quốc thời xưa, trẻ

con 7 tuổi đi học là bắt đầu dạy rồi. Ở gia đình, ở giữa quần chúng, bạn biết lớn biết nhỏ, biết vai trò của mình. Đối với người như thế nào, phải nói năng như thế nào là bắt đầu dạy từ lúc còn nhỏ. Cái gọi là: “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*”. Dạy bạn biết lễ nghĩa, đây là “*Lễ nghi chi bang*” của người Trung Quốc thời xưa. Lễ học từ lúc nào vậy? Từ tiểu học là bắt đầu dạy. Ngôn ngữ, hành vi nhất định phải biết lễ.

Môn thứ ba là chánh sự. Chánh sự chính là ngày nay gọi là kỹ thuật, năng lực, huấn luyện những điều này. Chúng ta ngày nay gọi là giáo dục nghề nghiệp, giáo dục khoa học kỹ thuật, đây thuộc vào loại này. Bạn học thành rồi, tương lai trong xã hội có kỹ năng mưu sinh, có điều kiện phát triển, chánh sự là dạy bạn điều này.

Cuối cùng mới nói đến nghệ thuật, văn học. Đó là đời sống vật chất của bạn đã sung túc rồi, mới nâng cao thêm sự hưởng thụ đời sống tinh thần.

Đây là bốn cấp bậc dạy học của Trung Quốc cổ xưa, không thể điên đảo được.

Hiện nay giáo dục này không còn nữa, hai điều phía trước không có, chỉ còn lại hai điều phía sau, cho nên xã hội phát sinh vấn đề. Hai điều phía trước là gốc rễ, hai điều phía sau là cành lá hoa quả. Ngày nay gốc rễ không còn nữa, cho nên xã hội nhìn thì có vẻ rất đẹp mắt, nhưng đó là những thứ gì vậy? Là hoa cắm trong bình, không có gốc. Cho nên chúng ta xem thì có vẻ đẹp, nhưng cả xã hội bị dao động, toàn xã hội bị hỗn loạn, người người lo lắng thế giới sẽ có ngày tận thế. Đây là do chúng ta đã bỏ đi nền giáo học của cổ thánh tiên hiền, không biết nền giáo học của cổ thánh tiên hiền là phước điền chân thật. Xu hướng tương lai sẽ như thế nào vậy? Vẫn phải đi lại đường cũ. Ai có thể đi đường cũ của cổ thánh tiên hiền, thì người ấy tương lai sẽ là người lãnh đạo thế giới, là người cứu hộ đích thực của thế gian này.

Phàm là những trò bịp mới tạo này đều không đáng tin, vì chưa có trải qua thực nghiệm. Con đường cũ của cổ nhân này là trải qua mấy ngàn năm thực nghiệm rồi. Ngày nay bạn sáng tạo ra một phương pháp mới, nhưng chưa có trải qua thực nghiệm nên chưa thể chứng minh phương pháp này của bạn rốt cuộc có đúng hay không. Cho nên, chúng ta trước tiên phải thật sự nhận thức phước

điền, chúng ta mới biết làm thế nào gieo phước. Vô cùng hoan hỷ tôn kính phước điền, ở trong đây là rộng tu cúng dường. Trong kinh Phật nói về những vấn đề này quá nhiều rồi. Trong bản kinh đoạn dưới đây là đặc sắc nhất, Thế Tôn đem những lời này áp dụng cụ thể rồi. Ngài dạy chúng ta **“ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp”**. Một câu này với giáo nghĩa của Hỏa giáo là hoàn toàn giống nhau. Hỏa giáo, chúng ta thông thường gọi là tôn giáo thờ thần lửa. Hỏa tượng trưng cho ánh sáng, tượng trưng cho trí tuệ. Trung tâm giáo nghĩa của họ chính là chú trọng tâm thiện, ý nghĩ thiện, hành vi thiện, với điều mà Thế Tôn nói ở đây là hoàn toàn tương ứng. Một ngày nào đó Hỏa giáo sẽ đến giảng đường chúng ta để giảng kinh, chúng ta đem đoạn này viết ra tặng cho họ, câu này là hoàn toàn tương đồng với giáo nghĩa của họ. Nếu chúng ta có thể làm được thế này, thì sẽ được nhân thiên tôn kính cúng dường.

Ở Singapore, tôi thường hay nhắc đến nữ tu Hứa Triết 101 tuổi, cả đời bà là làm việc này. Bà thật sự nhận thức được phước điền, đặc biệt là bi điền, giúp đỡ người khổ nạn trong thế gian. Bà cả đời chuyên chăm sóc người già, người bệnh, chăm sóc những người nghèo cùng, khổ nạn này. Năm nay bà 101 tuổi, làm việc thường xuyên không nghỉ. Bà nói cho tôi biết, bà đang chăm sóc hơn 20 nhà, là những người rất nghèo khổ. Chúng ta thử nghĩ xem bà có phải được thiên nhân tôn kính cúng dường hay không? Không sai, đúng như vậy. Đại chúng xã hội nghe nói Hứa Triết có ai mà không tôn kính bà chứ? Có ai mà không cúng dường bà? Tiền cúng dường cho bà, bà một xu cũng không hề dùng cho mình. Bà đem số tiền này đi cứu tế giúp đỡ người nghèo khổ, giúp đỡ người cần giúp. Bà thường hay đi vào trong quần chúng nghèo cùng khổ, bà hiểu rõ, bà đi cứu tế. Chúng ta rất có lòng tin đối với bà. Tôi ở đây, tiền người ta cúng dường cho tôi, tôi cũng đưa cho bà để bà đi cứu tế những người nghèo khổ đó. Người nghèo khổ chúng tôi không biết, chúng tôi cũng không có thời gian đi tìm. Bà suốt ngày đi ngoài đường, người như bà rất hiếm có.

Điều Phật nói ở chỗ này, chúng ta ở xã hội hiện nay tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy, trông nhân thiện được quả thiện. Đây là chân lý, không mảy may hư dối.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Cẩn dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền